

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS GIA THỤY



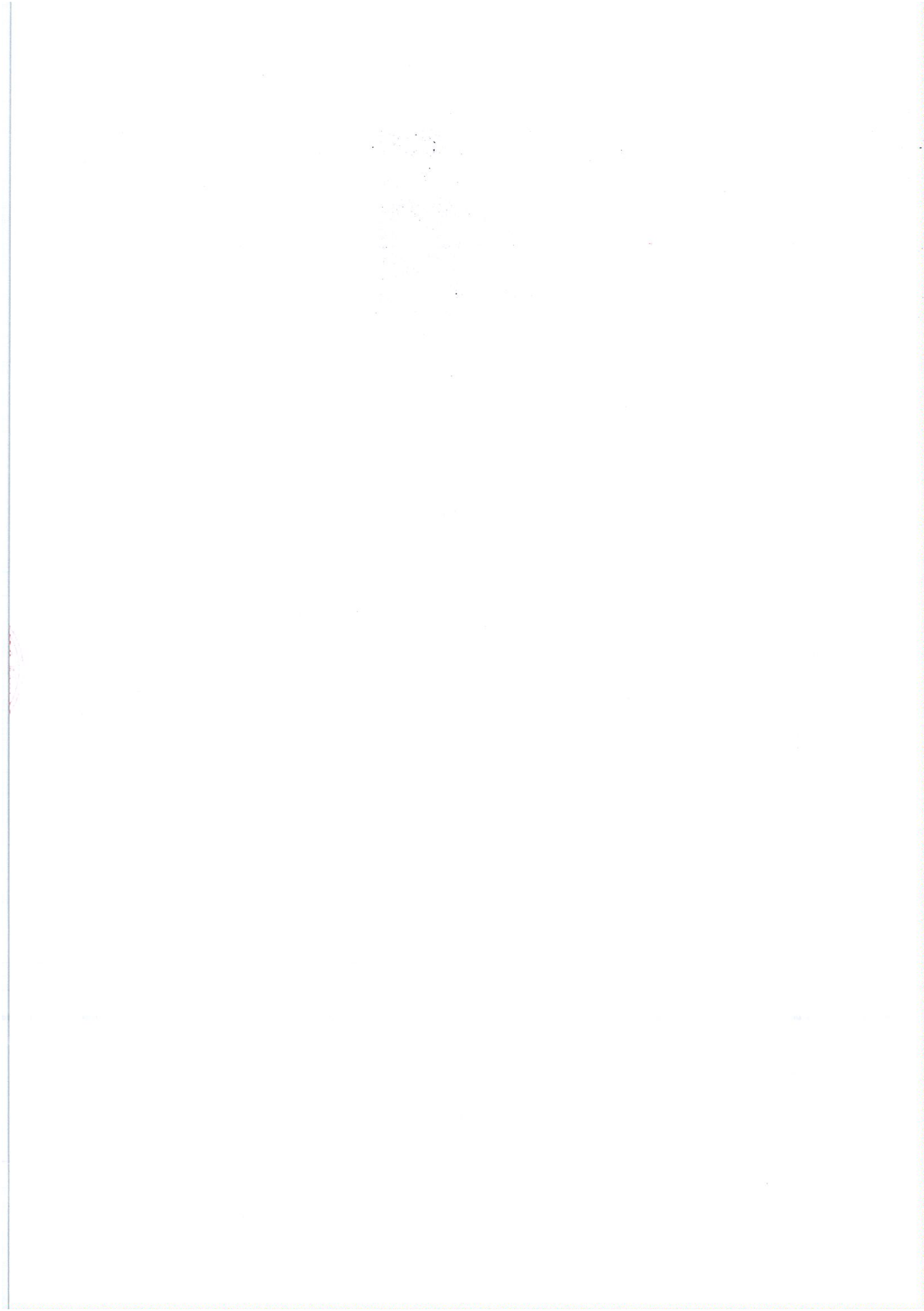
# ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I KHỐI 8

Họ và tên học sinh:.....

Lớp :.....

Năm học 2022-2023

*Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!*





## LỊCH THI CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo KH số 69 ngày 01 tháng 12 năm 2022

của Hiệu trưởng trường THCS Gia Thụy)

Tuần	Thứ/ ngày	Môn	Khối	Tiết	TG làm bài	Ghi chú
16	Hai (19/12)	Công nghệ	6,7,8,9	3	45 phút	* Môn: - Thẻ đục khối 8,9 - Mỹ thuật khối 8,9 - Âm nhạc khối 8,9 - HĐTNHN 6,7 - GDĐP 6,7 - Nghệ thuật 6,7 - Giáo dục thể chất 6,7 - Ngoại ngữ 2 (Nhật, Đức) Giáo viên dạy sắp xếp kiểm tra theo TKB tuần 16,17; GV lưu mình chứng kiểm tra phù hợp với đặc trưng bộ môn. * Môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh 9 theo đề của PGD (chia phòng)
	Ba (20/12)	Lịch sử	8,9	2	45 phút	
		Lịch sử và Địa lý	6,7	3,4	60 phút	
	Tư (21/12)	Tin	6,7	2	45 phút	
		Địa lý	8,9	4	45 phút	
	Năm (22/12)	Ngữ văn	6,7,8,9	1,2	90 phút	
	Sáu (23/12)	Toán	6,7,8,9	1,2	90 phút	
		Tiếng Anh	9	3,4	60 phút	
Bảy (24/12)	Hóa	8,9	2	45 phút		
	Lý	8,9	3	45 phút		
17	Hai (26/12)	GDĐP	6,7,8,9	2	45 phút	
		Tiếng Anh	8	3	45 phút	
		Tiếng Anh	6,7	3,4	60 phút	
	Ba (27/12)	Sinh	8,9	2	45 phút	
		KHTN	6,7	3,4	90 phút	

*Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!*



\* **Content:** Unit 1 -> Unit 5

**I. Vocabulary:** Leisure activities, Life in the countryside, Peoples of Viet Nam, Our customs and traditions, festivals in Viet Nam.

**II. Grammar:**

**Tenses:** past simple tense, past continuous tense, present perfect tense.

**Structures:**

- Verbs of liking:

+ *Verbs of liking* + *to infinitives*

+ *Verbs of liking* + *gerunds*

- Comparative forms of adverbs

- Article: *a/an/the*

- Compound sentences with coordinators: *but, so, for, or, yet,*

- Compound sentences with conjunctive adverbs: *however, nevertheless, moreover, therefore, otherwise*

- Complex sentences with *when, while, because, although, even though, if*

**3. Vocabulary related to the topics:**

- Leisure activities, Life in the countryside, Peoples of Viet Nam, Our customs and traditions, festivals in Viet Nam,

**4. Phonetics:**

- Sounds: -ed, s/es, th, u, ea, i, th.....

- Word stress: Stress of words ending in: **-ion** and **-ian**

**II. Exercise**

**A. Phonetics:**

I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.

II. Choose the word whose stress is different from the others.

**B. Vocabulary and Grammar**

I. Choose the best answer

II. Find out the mistakes

**C. Reading: Read the passage, choose the best answer.**

I. Read the passage, choose the best answer.

II. Read the passage, answer the question.

**D. Writing**

I. Rewrite the sentences without changing the meaning

II. Choose the correct answer from the words/phrases given

III. Complete the following sentences with using the suggested word.

(Choose the sentences that has the same meaning as the first.)

TRƯỜNG THCS GIA THỤY  
TỔ NĂNG KHIẾU

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ I**  
Môn: Âm nhạc, Thể dục, Mỹ thuật Khối: 8  
Năm học 2022 – 2023

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP:** Theo chủ đề môn học

**II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:**

<b>Âm nhạc</b>	<b>Mỹ thuật</b>	<b>Thể dục</b>
1. Ôn tập 4 bài hát: - Mùa thu ngày khai trường - Hồ ba lí - Lí đĩa bánh bò - Tuổi hồng 2. Tập đọc nhạc: TĐN số 1,2,3,4	Vẽ tranh theo đề tài: gia đình, nhà trường, ước mơ...	Đá cầu

*Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!*

TRƯỜNG THCS GIA THỤY  
TỔ TỰ NHIÊN 1

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I  
Môn: TOÁN - Khối: 8  
Năm học 2022 – 2023

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP:**

**A. PHẦN ĐẠI SỐ:**

- 1) Các quy tắc nhân, chia đơn thức, đa thức, biết cách chia hai đa thức 1 biến.
- 2) Bảy hằng đẳng thức đáng nhớ; các phương pháp phân tích đa thức thành nhân tử.
- 3) Tính chất cơ bản của phân thức, các quy tắc đổi dấu, quy tắc rút gọn phân thức, tìm mẫu thức chung, quy đồng mẫu thức.
- 4) Các quy tắc: cộng, trừ các phân thức đại số.

**B. PHẦN HÌNH HỌC:**

- 1) Định nghĩa tứ giác, định lý tổng các góc trong 1 tứ giác.
- 2) Định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết các hình: hình thang, hình thang cân, hình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông.
- 3) Định nghĩa, tính chất đường trung bình của tam giác, hình thang.
- 4) Tính chất đường trung tuyến ứng với cạnh huyền trong tam giác vuông.
- 5) Định nghĩa về 2 điểm đối xứng với nhau qua 1 đường thẳng, qua 1 điểm. Tính chất của các hình đối xứng với nhau qua 1 điểm, qua 1 đường thẳng.

**II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO**

**A. PHẦN ĐẠI SỐ**

**Bài 1: Thực hiện phép tính:**

$$\begin{array}{ll} \text{a) } (6x^5y^2 - 9x^4y^3 + 15x^3y^4) : 3x^3y^2 & \text{b) } (2x^3 - 21x^2 + 67x - 60) : (x - 5) \\ \text{c) } (27x^3 - 8) : (6x + 9x^2 + 4) & \text{d) } (2x^2 - 5x^3 + 2x + 2x^4 - 1) : (x^2 - x - 1) \end{array}$$

**Bài 2: Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:**

$$\begin{array}{lll} \text{a) } 3x^3 - 12x & \text{b) } x^2 - y^2 - 3x + 3y & \text{c) } x^2 - 16 + y^2 + 2xy \\ \text{d) } x^2(x - 1) + 25(1 - x) & \text{e) } 8a(b - c) + 6b(c - b) & \text{g) } 49b - b(3a - 2)^2 \\ \text{h) } x^2 + 8x + 15 & \text{i) } x^2 - x - 12 & \text{k) } (x^2 + x)^2 + 3(x^2 + x) + 2 \end{array}$$

**Bài 3: Tìm x biết:**

$$\begin{array}{lll} \text{a) } 3x(x - 4) - x(2 + 3x) = 26 & \text{b) } (4x - 1)(x + 2) - (2x - 1)^2 = 0 & \text{c) } 5x(x - 3) = x - 3 \\ \text{d) } 4(x + 5) - x^2 - 5x = 0 & \text{e) } (3x - 2)^2 - (x + 4)^2 = 0 & \text{g) } 3x^3 - 48x = 0 \\ \text{h) } 9x^2 - 4 - 2(2 - 3x)^2 = 0 & \text{i) } x^2 - x - 6 = 0 & \end{array}$$

**Bài 4: Cho hai biểu thức:  $A = \frac{x+2}{x-5}$  và  $B = \frac{3}{x+5} + \frac{20-2x}{x^2-25}$  với  $x \neq \pm 5$**

a) Tính giá trị của biểu thức  $A$  khi  $x = -2$ .

b) Chứng minh:  $B = \frac{1}{x-5}$

c) Tìm  $x$  để  $A = B$ .

**Bài 5: Cho hai biểu thức  $A = \frac{x+2}{x+1}$  và  $B = \frac{3}{x-1} - \frac{x+5}{x^2-1}$  với  $x \neq \pm 1$**

a) Tính giá trị của biểu thức  $A$  khi  $x = 4$ .

b) Chứng minh:  $B = \frac{2}{x+1}$

c) Tìm  $x$  để  $A - B = 0$ .

**Bài 6: Cho biểu thức:  $B = \frac{x+2}{2x-4} - \frac{x-2}{2x+4} - \frac{8}{4-x^2}$  với  $x \neq \pm 2$**

a) Thu gọn biểu thức  $B$ .

*Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!*

- b) Tìm  $x$  để  $B = \frac{1}{2}$   
 c) Tìm các giá trị nguyên của  $x$  để  $B$  cũng nhận giá trị nguyên.  
 d) Tìm  $x$  để  $B < 0$ .

### B. PHẦN HÌNH HỌC

**Bài 1:** Cho  $\Delta ABC$  vuông tại  $A$ , đường cao  $AH$ . Gọi  $D$  là trung điểm của  $AC$ . Lấy điểm  $E$  đối xứng với điểm  $H$  qua  $D$ .

- a) Chứng minh: tứ giác  $AHCE$  là hình chữ nhật.  
 b) Kẻ  $AI \parallel HE$  ( $I$  thuộc đường thẳng  $BC$ ). Chứng minh: tứ giác  $AIHE$  là hình bình hành.  
 c) Trên tia đối của tia  $HA$  lấy điểm  $K$  sao cho  $AH = HK$ . Chứng minh: tứ giác  $AIKC$  là hình thoi.  
 d) Tam giác  $ABC$  có thêm điều kiện gì để  $CAIK$  là hình vuông. Khi đó tứ giác  $AHCE$  là hình gì?

**Bài 2 :** Cho hình chữ nhật  $ABCD$ . Kẻ  $AN$  và  $CM$  cùng vuông góc với  $BD$  ( $M, N$  thuộc  $BD$ ).

- a) Chứng minh : Tứ giác  $ANCM$  là hình bình hành.  
 b) Gọi  $K$  là điểm đối xứng với  $A$  qua  $N$ . Chứng minh : Tứ giác  $MNKC$  là hình chữ nhật.  
 c) Tứ giác  $DKCB$  là hình gì ? Vì sao ?  
 d) Tia  $AM$  cắt  $KC$  tại  $P$ . Chứng minh : các đường thẳng  $PN, AC, KM$  đồng qui.

**Bài 3:** Tam giác  $ABC$  vuông ở  $A$ . Vẽ trung tuyến  $AI$ , gọi  $N$  là hình chiếu của  $I$  lên  $AB$ .  $K$  là điểm đối xứng với  $I$  qua  $AC$ . Gọi giao điểm của hai đường thẳng  $IK$  và  $AC$  là  $M$ .

- a) Tứ giác  $ANIM$  là hình gì? Tại sao?  
 b) C/m: tứ giác  $AICK$  là hình thoi.  
 c) C/m: Các đường thẳng  $AI, NM, BK$  đồng qui.  
 d) Tìm điều kiện của tam giác  $ABC$  để tứ giác  $AKCB$  là hình thang cân.

**Bài 4:** Cho tam giác  $ABC$  nhọn, trực tâm  $H$ . Qua  $B$  vẽ tia  $Bx$  vuông góc với  $BA$ , qua  $C$  vẽ tia  $Cy$  vuông góc với  $CA$ . Gọi  $D$  là giao điểm của hai tia  $Bx$  và  $Cy$ ,  $N$  là giao điểm của  $AH$  và  $BC$ .

- a) Chứng minh: Tứ giác  $BDCH$  là hình bình hành.  
 b) Gọi  $M$  là trung điểm của  $BC$ . Chứng minh:  $H$  đối xứng với  $D$  qua  $M$ .  
 c) Tìm điều kiện của tam giác  $ABC$  để  $A, D, H$  thẳng hàng.

### C. BÀI TẬP NÂNG CAO

**Bài 1: Xác định  $a, b, c$  để đa thức:**

- a)  $x^3 + 5x^2 - 6x + a$  chia hết cho  $(x - 2)$   
 b)  $x^4 + x^3 + 6x^2 + x + a$  chia hết cho  $x^2 + x + 5$

**Bài 2:**

a) Cho  $\frac{a}{b} + \frac{b}{c} + \frac{c}{a} = \frac{b}{a} + \frac{c}{b} + \frac{a}{c}$ .

Chứng minh rằng: trong ba số  $a, b, c$  tồn tại hai số bằng nhau.

b) Cho  $(a^2 - bc)(b - abc) = (b^2 - ac)(a - abc)$ ;  $abc \neq 0$  và  $a \neq b$

Chứng minh rằng:  $\frac{1}{a} + \frac{1}{b} + \frac{1}{c} = a + b + c$

c) Cho  $a + b + c = x + y + z = \frac{a}{x} + \frac{b}{y} + \frac{c}{z} = 0$ ;

Chứng minh rằng:  $ax^2 + by^2 + cz^2 = 0$

*Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!*



TRƯỜNG THCS GIA THỤY  
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I  
Môn Ngữ Văn - Khối 8  
Năm học 2022 - 2023

## I. NỘI DUNG ÔN TẬP

### 1. Phần Văn bản

- Văn học nước ngoài: Chiếc lá cuối cùng, Cô bé bán diêm, Hai cây phong
- Văn bản nhật dụng: Ôn dịch, thuốc lá; Thông tin về ngày Trái đất năm 2000. Bài toán dân số.

### 2. Phần Tiếng Việt

- Trợ từ, thán từ, tình thái từ
- Câu ghép
- Nói giảm, nói tránh
- Dấu câu.

### 3. Tạo lập văn bản

- Đoạn văn nghị luận Văn học
- Đoạn văn nghị luận xã hội về tư tưởng đạo lí.

## II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO

1. Nêu ngắn gọn hiểu biết của em về văn bản: xuất xứ, thể loại, phương thức biểu đạt, nội dung, nghệ thuật.
2. Xác định câu ghép, phân tích cấu tạo và nêu mối quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu.
3. Xác định và nêu tác dụng của phép tu từ nói giảm nói tránh, nói quá trong các đoạn ngữ liệu cho trước.
4. Viết đoạn văn nghị luận văn học theo các mô hình dựng đoạn quy nạp, diễn dịch có liên quan đến văn bản văn học nước ngoài.
5. Viết đoạn văn nghị luận xã hội về một vấn đề tư tưởng đạo lí: niềm tin, sức mạnh của ước mơ...

*Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!*

TRƯỜNG THCS GIA THUY  
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn: Lịch sử - Khối: 8

Năm học 2022 – 2023

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP:**

- Chủ đề: Sự phát triển khoa học, kỹ thuật, văn hóa thế kỉ XVIII - XIX.
- Bài 9: Ấn Độ thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XX.
- Bài 10: Trung Quốc giữa thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.
- Bài 11: Các nước Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.
- Bài 12: Nhật Bản giữa thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.
- Bài 13: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918).
- Bài 15: Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng (1917 -1941)

**II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO:**

**I. Bài tập trắc nghiệm:**

**Câu 1: Đại diện ưu tú nhất của phong trào cách mạng tư sản Trung Quốc đầu thế kỉ XX là:**

- A. Khang Hữu Vi.
- B. Vua Quang Tự.
- C. Hồng Tú Toàn.
- D. Tôn Trung Sơn.

**Câu 2: Mở đầu quá trình xâm lược Trung Quốc, thực dân Anh đã:**

- A. khuất phục triều đình Mãn Thanh.
- B. tiến hành cuộc chiến tranh thuốc phiện.
- C. tiến hành chiến tranh với các nước đế quốc Âu, Mĩ, Nhật Bản.
- D. liên kết với các đế quốc khác để xâu xé Trung Quốc.

**Câu 3: Tại sao có rất nhiều nước cùng xâu xé, xâm lược Trung Quốc?**

- A. Vì triều đình phong kiến Mãn Thanh còn rất mạnh.
- B. Vì Trung Quốc đất rộng, người đông.
- C. Vì phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc chống phong kiến mạnh.
- D. Vì triều đình phong kiến không chấp nhận con đường thỏa hiệp

**Câu 3: Cuối thế kỉ XIX, thực dân Pháp hoàn thành quá trình xâm lược các nước nào ở Đông Nam Á?**

- A. Mã Lai, In-đô-nê-xi-a, Lào.
- B. Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Việt Nam.
- C. Mã Lai, Miến Điện, Cam-pu-chia.
- D. Lào, Việt Nam, Cam-pu-chia.

**Câu 4: Các nước thực dân phương Tây mở rộng và hoàn thành việc xâm lược các nước Đông Nam Á vào thời gian nào?**

- A. Đầu thế kỉ XIX.

**Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thuy ôn tập và làm bài thật tốt!**

- B. Giữa thế kỉ XIX.
- C. Cuối thế kỉ XIX.
- D. Đầu thế kỉ XX.

**Câu 5: Thiên hoàng Minh Trị lên ngôi vào thời gian nào?**

- A. Tháng 1-1868.
- B. Tháng 1-1886.
- C. Tháng 1-1898.
- D. Tháng 1-1889.

**Câu 6: Vua Minh Trị đã thực hiện biện pháp gì để đào tạo nhân tài?**

- A. Cử học sinh đi du học Phương Tây.
- B. Giáo dục bắt buộc.
- C. Coi trọng khoa học – kỹ thuật.
- D. Đổi mới chương trình.

**Câu 7: Bản chất của cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản từ năm 1868 là:**

- A. cuộc cách mạng tư sản không triệt để.
- B. cuộc cách mạng công nghiệp.
- C. cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- D. cuộc cách mạng dân chủ.

**Câu 8: Cuộc Duy tân Minh Trị có tác động như thế nào đến tình hình Nhật Bản cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX?**

- A. Tạo tiền đề để Nhật chiến thắng trong các cuộc chiến tranh xâm lược thuộc địa.
- B. Giúp Nhật Bản thoát khỏi nguy cơ bị biến thành thuộc địa, phát triển thành nước tư bản công nghiệp.
- C. Đưa Nhật Bản tiến nhanh trên con đường đế quốc chủ nghĩa.
- D. Đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng lạc hậu, gia nhập vào hàng ngũ các nước đế quốc.

**Câu 9: Trong cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), khối Liên minh giữa một số nước đế quốc được thành lập gồm:**

- A. Anh, Pháp, Nga.
- B. Anh, Pháp, Mỹ.
- C. Đức, Áo – Hung, I-ta-li-a.
- D. Đức, I-ta-li-a, Nhật.

**Câu 10: Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ với sự kiện nào?**

- A. Áo -Hung tuyên chiến với Xéc-bi (28-7-1914).
- B. Đức tuyên chiến với Nga (1-8-1914).
- C. Đức tuyên chiến với Pháp (3-8-1914).
- D. Anh tuyên chiến với Đức (4-8-1914).

## **II. Bài tập tự luận:**

**Câu 1:** Trình bày những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị năm 1868?

Tại sao nói Cuộc Duy tân Minh Trị có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản?

Theo em trong thời đại hiện nay, Việt Nam có thể học tập được gì từ công cuộc duy tân của Nhật Bản?

**Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!**

**Câu 2:** Nguyên nhân nào dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ nhất? Cuộc chiến tranh đó đã gây nên những hậu quả như thế nào cho nhân loại? **Em có suy nghĩ gì về cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất?** Trong bối cảnh thế giới hiện nay, bản thân em cần làm gì để góp phần bảo vệ hòa bình thế giới?

**Câu 3:** Trình bày diễn biến cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. Cách mạng tháng Mười Nga thành công đã có tác động như thế nào đến cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của đất nước ta thời kì đó?

TRƯỜNG THCS GIA THỤY  
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I  
Môn: Địa lí - Khối: 8  
Năm học 2022 – 2023

**I. NỘI DUNG**

**1. Châu Á**

- Vị trí địa lí, giới hạn châu Á
- + Đặc điểm tự nhiên
- + Đặc điểm dân cư, xã hội
- + Đặc điểm kinh tế

**2. Địa lý các khu vực châu Á:**

- Khu vực Nam Á, Tây Nam Á.
- + Vị trí địa lí, phạm vi của khu vực
- + Đặc điểm tự nhiên: Địa hình, khoáng sản, khí hậu, sông ngòi,
- + Đặc điểm dân cư, xã hội

**II. MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO**

**A. Trắc nghiệm:** Chọn ý đúng nhất trong mỗi câu sau:

Chọn câu trả lời đúng nhất.

**Câu 1.** Khu vực Tây Nam Á có tỉ lệ dân thành thị cao (chiếm 80 - 90% dân số) vì:

- A. Nông nghiệp kém phát triển trong khi đó ngành công nghiệp khai thác và chế biến dầu mỏ lại phát triển.
- B. Chủ yếu là khách du lịch đến tham quan.
- C. Ngành dịch vụ phát triển đem lại cơ hội tìm kiếm việc làm.
- D. Chính phủ tạo điều kiện sống tốt cho dân cư ở thành thị.

**Câu 2.** Ngày nay, ngành nông nghiệp của các nước khu vực Tây Nam Á kém phát triển vì:

- A. Diện tích núi cao chiếm tỉ lệ nhỏ so với toàn bộ khu vực.
- B. hậu rất giá lạnh, đặc biệt là vào mùa đông mặt đất luôn đóng băng.
- C. Chính phủ chỉ quan tâm đến việc phát triển sản xuất công nghiệp và thương mại.
- D. Khí hậu khô hạn, diện tích đồng bằng nhỏ, đất đai kém màu mỡ

**Câu 3.** Một trong những khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội của các nước khu vực Tây Nam Á là:

- A. Dân số đông.
- B. Xung đột giữa các dân tộc trong và ngoài khu vực.
- C. Vị trí cầu nối giữa ba châu lục: Á, Phi, Âu.
- D. Nhiều tài nguyên dầu mỏ.

**Câu 4 :** Các dạng địa hình chính của khu vực Nam Á theo thứ tự từ Bắc xuống Nam là:

- A. Dãy Hi-ma-lay-a, sơn nguyên Đê-can, đồng bằng Ấn - Hằng.
- B. Dãy Hi-ma-lay-a, đồng bằng Ấn - Hằng, sơn nguyên Đê-can.
- C. Đồng bằng Ấn - Hằng, dãy Hi-ma-lay-a, sơn nguyên Đê-can.
- D. Sơn nguyên Đê-can, đồng bằng Ấn - Hằng, dãy Hi-ma-lay-a.

*Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!*

**Câu 5.** Địa điểm Se-ra-pun-di ở khu vực Nam Á có nhiệt độ tháng thấp nhất là  $12^{\circ}\text{C}$ , tháng cao nhất là  $20^{\circ}\text{C}$ , lượng mưa trung bình năm là 11000mm, vậy khí hậu ở Se-ra-pun-di có đặc điểm là:

- A. Đông ấm, hạ nóng, mưa nhiều.
- B. Đông rất lạnh, có tuyết rơi, hạ mát, mưa rất nhiều.
- C. Đông lạnh, hạ không nóng lắm, mưa rất nhiều.
- D. Đông ấm, hạ mát, mưa tương đối nhiều.

**Câu 6.** Sự phân bố lượng mưa ở khu vực Nam Á phụ thuộc vào:

- A. Hướng chảy của các con sông.
- B. Vị trí gần hay xa Xích đạo.
- C. Hình dạng của khu vực và đường bờ biển cắt xẻ ít hay nhiều.
- D. Vị trí gần hay xa biển, hướng gió và độ cao địa hình.

**Câu 7.** Hướng gió mùa mùa hạ và gió mùa mùa đông thổi ở khu vực Nam Á là:

- A. Tây Nam và Đông Bắc
- B. Tây Bắc và Đông Nam.
- C. Đông Bắc và Tây Nam.
- D. Đông Nam và Tây Bắc.

**Câu 8.** Ở sườn phía Nam của dãy Hi-ma-lay-a có lượng mưa rất lớn nhưng ở sườn phía Bắc thì lại rất khô hạn (lượng mưa trung bình năm  $< 100\text{mm}/\text{năm}$ ) vì:

- A. Sườn phía Bắc nằm ở vùng vĩ độ cao, lạnh nên ít mưa.
- B. Dãy Hi-ma-lay-a cao nên chắn gió Tây Nam gây mưa nhiều ở sườn Nam, khi sang đến sườn Bắc gió yếu đi, lượng mưa giảm rõ rệt.
- C. Sườn phía Bắc nằm ở ven biển, có dòng biển lạnh chảy qua.
- D. Sườn phía Nam nằm ở ven biển, có dòng biển nóng chảy qua

**Câu 9.** Một địa điểm ở khu vực Nam Á có nhiệt độ tháng thấp nhất là  $25^{\circ}\text{C}$ , tháng cao nhất là  $29^{\circ}\text{C}$ , lượng mưa trung bình năm 1 3.000mm, vậy địa điểm này nằm ở vị trí:

- A. Sâu bên trong lục địa, trên sơn nguyên Đê-can.
- B. Phía Tây Bắc khu vực, nơi có hoang mạc Tha
- C. Đồng bằng ven biển phía Tây của khu vực, trong vành đai nhiệt đới.
- D. Phía Đông Bắc khu vực, nằm ở sườn phía Nam dãy Hi-ma-lay-a.

**Câu 10.** Khu vực Nam Á cùng vĩ độ với Việt Nam nhưng lại có mùa đông ấm hơn vì:

- A. Khu vực Nam Á có đường bờ biển dài hơn.
- B. Khu vực Nam Á có dạng hình khối còn lãnh thổ Việt Nam có bề ngang hẹp.
- C. Khu vực Nam Á chịu ảnh hưởng bởi gió mùa Tây Nam nên nóng hơn về mùa hạ và ấm hơn về mùa đông.
- D. Dãy Hi-ma-lay-a cao nên có tác dụng chắn khối không khí lạnh từ Trung Á tràn xuống làm cho Nam Á ấm hơn về mùa đông.

**Câu 11.** Khu vực Nam Á có diện tích là 4.489 nghìn  $\text{km}^2$ , dân số là 356 triệu người (2001), vậy mật độ dân cư khu vực Nam Á là:

- A. 302 người/ $\text{km}^2$ .
- B. 30,2 người/ $\text{km}^2$ .
- C. 203 người/ $\text{km}^2$

**Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!**

D. 3,31 người/km<sup>2</sup>

**Câu 12.** Dân cư khu vực Nam Á thường tập trung sinh sống ở ven biển và vùng đồng bằng Ấn - Hằng vì:

- A. Ở những khu vực này có địa hình cao, thuận lợi cho việc chăn nuôi gia súc lớn.
- B. Ở những khu vực này đông dân cư, có nhiều đô thị lớn.
- C. Ở những khu vực này có mưa nhiều, đất đai màu mỡ, địa hình bằng phẳng thuận lợi cho giao thông và phát triển kinh tế.
- D. Ở những khu vực này có nhiều tài nguyên rừng thuận lợi cho việc phát triển ngành khai thác

**Câu 13.** Tài nguyên khoáng sản phong phú nhất ở khu vực Tây Nam Á là:

- A. Dầu mỏ.
- B. Vàng.
- C. U-ra-ni-um.
- D. Than đá.

**Câu 14.** Thu nhập bình quân đầu người của Nhật Bản là 33.400USD/người, của Lào là 317USD/người (2001), vậy mức thu nhập bình quân của Nhật Bản cao hơn Lào số lần là:

- A. 100,2 lần.
- B. 102,3 lần.
- C. 105,4 lần.
- D. 107,5 lần.

**Câu 15.** Những nước có mức độ công nghiệp hoá khá cao và nhanh như Hàn Quốc, Đài Loan,... được gọi là:

- A. Nước có nền kinh tế - xã hội phát triển toàn diện.
- B. Nước công nghiệp mới.
- C. Nước nông - công nghiệp.
- D. Nước nông nghiệp.

**Câu 16.** Một trong những đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội của các nước và lãnh thổ châu Á hiện nay là:

- A. Hầu hết các nước có nền kinh tế phát triển khá cao.
- B. Có nhiều quốc gia có mức thu nhập cao so với thế giới.
- C. Các quốc gia có mức thu nhập thấp, đời sống nhân dân nghèo khổ còn chiếm tỉ lệ cao.
- D. Nền kinh tế các nước đều bị kiệt quệ, đời sống nhân dân vô cùng cực khổ.

**Câu 17.** Trên bán đảo A-ráp của khu vực Tây Nam Á có khí hậu khô hạn vì:

- A. Do vị trí nằm ở ven biển.
- B. Do vị trí nằm ở vùng vĩ độ cao.
- C. Do vị trí có đường chí tuyến Bắc đi qua phần mở rộng của bán đảo này.
- D. Do có nhiều dòng biển lạnh chảy qua.

**Câu 18.** Một loại cây trồng phổ biến ở các quốc gia khu vực Đông Nam Á là:

- A. Cà phê.
- B. Lúa mì.
- C. Dừa.
- D. Bông.

**Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!**

**Câu 19.** Ở khu vực Bắc Á, vật nuôi chủ yếu là tuần lộc vì:

- A. Tuần lộc thích nghi với địa hình cao ở khu vực Bắc Á.
- B. Loài tuần lộc thích nghi với điều kiện khí hậu rất lạnh giá.
- C. Loài tuần lộc thường sinh sống chủ yếu ở vùng ven biển (khu vực Bắc Á có đường bờ biển dài).
- D. Khu vực Bắc Á có nhiều sông lớn cung cấp nguồn nước cho loài tuần lộc.

**Câu 20.** Năm 1998, Ả-rập Xê-Út có sản lượng khai thác dầu mỏ đạt 431,12 triệu tấn, tiêu dùng trong nước hết 92,4 triệu tấn. Vậy, sản lượng xuất khẩu dầu mỏ của Ả-rập Xê-Út chiếm bao nhiêu % tổng sản lượng khai thác?

- A. 21,4%.
- B. 78,6%.
- C. 0,05%.
- D. 99,95%.

**Câu 21.** Một trong những đặc điểm của sản xuất công nghiệp ở các nước châu Á hiện nay là:

- A. Rất phát triển.
- B. Lạc hậu, thiếu máy móc, trang thiết bị tiên tiến.
- C. Công nghiệp khai khoáng phát triển ở nhiều nước, tạo nguồn nguyên liệu, nhiên liệu cho sản xuất trong nước và xuất khẩu.
- D. Phát triển ngành công nghiệp hoá chất ở hầu hết các nước.

**Câu 22.** Dân cư châu Á chủ yếu tập trung ở những khu vực có đồng bằng màu mỡ là:

- A. Tây Á, Bắc Á và Đông Bắc Á.
- B. Trung Á, Tây Á và Tây Nam Á.
- C. Bắc Á, Trung Á và Tây Nam Á.
- D. Nam Á, Đông Á và Đông Nam Á.

**Câu 23.** Dạng địa hình chủ yếu của khu vực Tây Nam Á là:

- A. Đồng bằng.
- B. Sơn nguyên và núi cao.
- C. Bồn địa.
- D. Núi lửa.

**Câu 24.** Thành phố có số dân cao nhất các nước châu Á là:

- A. Tô-ki-ô của Nhật Bản.
- B. Xơ-un của Hàn Quốc.
- C. Bắc Kinh của Trung Quốc.
- D. Niu Đê-li của Ấn Độ.

**Câu 25.** Tại sao phía tây Đông Á khí hậu quanh năm khô?

- A. Do nằm sâu trong nội địa
- B. Nằm trong khu vực khí hậu cận nhiệt đới gió mùa
- C. Do vị trí nằm ven biển
- D. Địa hình chủ yếu là đồng bằng

**Câu 26.** Núi Phú Sĩ là biểu tượng của quốc gia nào ở Đông Á?

- A. Trung Quốc

*Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!*



- B. Nhật Bản
- C. Hàn Quốc
- D. Triều Tiên

**Câu 27.** Khu vực Đông Á gồm các quốc gia nào?

- A. Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Triều Tiên.
- B. Nhật Bản, Việt Nam, Hàn Quốc, Triều Tiên.
- C. Nhật Bản, Mông Cổ, Trung Quốc, Hàn Quốc.
- D. Đài Loan, Nhật Bản, Trung Quốc, Mông Cổ.

**Câu 28.** Đặc điểm nào không phải là nguyên nhân khiến Tây Á có khí hậu khô hạn quanh năm?

- A. Địa hình núi, cao nguyên ở rìa lục địa chắn gió.
- B. Có gió tín phong thổi quanh năm.
- C. Vị trí không tiếp giáp biển.
- D. Có đường chí tuyến đi qua giữa lãnh thổ.

**Câu 29.** Ở Tây Á, khoáng sản nào có trữ lượng lớn nhất?

- A. Than đá.
- B. Dầu mỏ.
- C. Bôxít
- D. Sắt.

**Câu 30.** Địa hình chủ yếu của Tây Á là

- A. núi và sơn nguyên.
- B. đồng bằng.
- C. hoang mạc.
- D. cao nguyên.

**Câu 31.** Thảm thực vật nào tiêu biểu ở khu vực Nam Á?

- A. Rừng xích đạo.
- B. Rừng nhiệt đới gió mùa và xa van.
- C. Thảo nguyên và bán hoang mạc.
- D. Rừng lá kim.

**Câu 32.** Nam Á có các hệ thống sông lớn nào?

- A. Sông Ấn, sông Hằng, sông Mê-Công
- B. Sông Ấn, sông Hằng, sông Ô-phrát
- C. Sông Ấn, sông Hằng, sông Trường Giang
- D. Sông Ấn, sông Hằng, sông Bra-ma-pút.

**Câu 33.** Quốc gia thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của thiên tai động đất, núi lửa ở khu vực Đông Á là:

- A. Triều Tiên
- B. Trung Quốc
- C. Hàn Quốc
- D. Nhật Bản

**Câu 34.** Thực vật điển hình của đới nóng ở châu Á là

- A. rừng lá rộng.
- B. rừng lá kim.

*Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!*

C. hoang mạc. D. rừng nhiệt đới.

**Câu 35.** Quốc gia có diện tích lãnh thổ lớn nhất ở Nam Á là

- A. Pa-ki-xtan (Pakistan).  
 B. Băng-la-đét (Bangladesh).  
 C. Ấn Độ.  
 D. Nê-pan.

**Câu 36.** Tại sao phía tây Đông Á khí hậu quanh năm khô?

- A. Do nằm sâu trong nội địa  
 B. Nằm trong khu vực khí hậu cận nhiệt đới gió mùa  
 C. Do vị trí nằm ven biển  
 D. Địa hình chủ yếu là đồng bằng

**Câu 37.** Núi Phú Sĩ là biểu tượng của quốc gia nào ở Đông Á?

- A. Trung Quốc  
 B. Nhật Bản  
 C. Hàn Quốc  
 D. Triều Tiên

**Câu 38.** Khu vực Đông Á gồm các quốc gia nào?

- A. Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Triều Tiên.  
 B. Nhật Bản, Việt Nam, Hàn Quốc, Triều Tiên.  
 C. Nhật Bản, Mông Cổ, Trung Quốc, Hàn Quốc.  
 D. Đài Loan, Nhật Bản, Trung Quốc, Mông Cổ.

**Câu 39.** Đặc điểm nào **không phải** là nguyên nhân khiến Tây Á có khí hậu khô hạn quanh năm?

- A. Địa hình núi, cao nguyên ở rìa lục địa chắn gió.  
 B. Có gió tín phong thổi quanh năm.  
 C. Vị trí không tiếp giáp biển.  
 D. Có đường chí tuyến đi qua giữa lãnh thổ.

**Câu 40.** Cho bảng số liệu: Cơ cấu sản lượng lúa và cà phê phân theo khu vực trên thế giới (%) hãy cho biết dạng biểu đồ nào là thích hợp nhất để thể hiện Cơ cấu sản lượng lúa và cà phê phân theo khu vực?

	Thế giới	Đông Nam Á	Châu Á	Các khu vực khác
Lúa	100	26,2	71,3	2,5
Cà phê	100	19,2	24,7	56,1

- A. Biểu đồ tròn  
 B. Biểu đồ đường biểu diễn (biểu đồ đồ thị)  
 C. Biểu đồ cột  
 D. Biểu đồ miền

*Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!*

**B. Tự luận:**

**Câu 1.** Trình bày đặc điểm tự nhiên, dân cư và kinh tế xã hội của khu vực Tây Nam Á.

**Câu 2.** Nêu đặc điểm địa hình khí hậu của Nam Á? Yếu tố nào ảnh hưởng đến sự phân hóa khí hậu Nam Á?

**Câu 3.** Nêu đặc điểm ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ của các nước ở Châu Á?

**Câu 4:** Dựa vào bảng số liệu dưới đây:

Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở 1 số nước châu Á năm 2001:

Các nước	Cơ cấu GDP (%)			GDP/người	Mức thu nhập
	Nông nghiệp	Công nghiệp	Dịch vụ		
Nhật Bản	1,5	32,1	66,4	33.400	cao
Cô-oét	0,2	58,0	41,8	19.040	cao
Việt Nam	23,6	37,8	38,6	415	thấp
Lào	53,0	22,7	24,3	317	thấp

Hãy so sánh giá trị nông nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu GDP của các nước có mức thu nhập cao với các nước có mức thu nhập thấp.

Nêu mối quan hệ giữa giá trị nông nghiệp và dịch vụ với bình quân GDP theo đầu người.

*Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!*

TRƯỜNG THCS GIA THỤY  
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn: GDCD Khối: 8

Năm học 2022 – 2023

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP:**

Câu 1: Thế nào là tình bạn trong sáng lành mạnh?

Câu 2: Tình bạn trong sáng, lành mạnh có những đặc điểm nào?

Câu 3: Mỗi học sinh cần phải làm gì để xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh?

Câu 4: Theo em, việc xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư có quan trọng không? Giải thích vì sao?

Câu 5: Em thấy bản thân mình đã có ý thức xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư chưa? Hãy nêu những việc làm cụ thể?

**II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP (CÂU HỎI) THAM KHẢO**

**A. Trắc nghiệm**

Câu 1 : Biểu hiện nào sau đây *không* phải của một tình bạn trong sáng, lành mạnh?

- |                                  |  |
|----------------------------------|--|
| A. Đồng cảm sâu sắc với nhau.    | B. Chỉ thân mật, gần gũi khi cần nhờ vả. |
| C. Chân thành và tin tưởng nhau. | D. Bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.      |

Câu 2 : Hoạt động nào sau đây thể hiện việc tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác?

- A. Bất chước phong cách ăn mặc hờ hang của các ngôi sao trên thế giới.  
B. Chỉ dùng hàng nước ngoài, không dùng hàng Việt Nam.  
C. Không xem phim của Việt Nam, chỉ xem phim hành động của nước ngoài.  
D. Học ngôn ngữ nước ngoài và tìm phong tục, tập quán của họ.

Câu 3 : Hai câu thơ sau nói về người có phẩm chất gì?

*“Nói chín thì phải làm mười  
Nói mười làm chín kẻ cười người chê”.*

- |                 |                       |
|-----------------|-----------------------|
| A. Tiết kiệm.   | B. Tôn trọng lẽ phải. |
| C. Trách nhiệm. | D. Giữ chữ tín.       |

Câu 4 : Câu tục ngữ: *“Bán anh em xa, mua láng giềng gần”* nói đến điều gì?

- |                                       |                                 |
|---------------------------------------|---------------------------------|
| A. Xây dựng tình đoàn kết láng giềng. | B. Xây dựng gia đình hạnh phúc. |
| C. Xây dựng gia đình văn hóa          | D. Xây dựng nếp sống văn minh.  |

Câu 5 : Hành vi nào sau đây là biểu hiện của tình bạn trong sáng, lành mạnh?

- |  |  |
|--|--|
| A. Rủ bạn nghỉ học chơi game.            | B. Giúp bạn nói dối cô giáo để nghỉ học. |
| C. Động viên bạn khi bạn có chuyện buồn. | D. Rủ bạn sử dụng ma túy.                |

*Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!*

**B. Tình huống**

**Câu 1:** Phương là con một, nhà lại khá giả nên có người phục vụ. Hàng ngày, Phương không làm bất kì việc gì ngoài việc đi học, kể cả việc gấp chăn màn, dọn giường chiếu, quần áo của bản thân vì luôn cho rằng mình đã có người phục vụ đảm đương công việc ấy trong nhà.

Câu hỏi:

- a. Theo em, cách nghĩ của Phương là đúng hay sai? Vì sao?
- b. Nếu là một người bạn thân của Phương, em sẽ khuyên bạn điều gì?

**Câu 2:** Bà Tâm được mọi người trong tổ dân phố gọi là “bà lảm chuyện”. Chuyện gì ở đâu bà cũng biết rồi thêm thắt tình tiết cho câu chuyện “giật gân” rồi đem kể ở mọi nơi, với mọi người.

Câu hỏi:

- a. Theo em, việc làm của bà Tâm ảnh hưởng thế nào đến đời sống của những người ở cùng tổ dân phố với bà?
- b. Nếu là một người hàng xóm của bà Tâm, em sẽ góp ý cho bà điều gì?

***Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!***

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP:**

- Chương III: Tuần hoàn (Bài 14, 15, 16, 17, 18).
- Chương IV: Hô hấp (Bài 20, 21, 22, 23).
- Chương V: Tiêu hóa (Bài 24, 25, 27).

**II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI THAM KHẢO:**

**Câu 1:**

- a. Các bạch cầu đã tạo nên hàng rào nào để bảo vệ cơ thể?
- b. Tiểu cầu tham gia bảo vệ cơ thể chống mất máu như thế nào?
- c. Mô tả đường đi của máu trong vòng tuần hoàn nhỏ và vòng tuần hoàn lớn.
- d. Nhóm máu của Công, Nam, Hoa, Trang lần lượt là O, AB, A và B. Lập sơ đồ cho và nhận máu của 4 bạn trên.

**Câu 2:**

- a. Hô hấp là gì? Trình bày các quá trình hô hấp ở người.
- b. Nêu trình tự các bước tiến hành hô hấp nhân tạo.
- c. Đề xuất một số biện pháp bảo vệ hệ hô hấp tránh khỏi các tác nhân có hại.

**Câu 3:**

- a. Xác định các cơ quan trong ống tiêu hóa và các tuyến tiêu hóa.
- b. Khi ta ăn cơm thì cơm sẽ được biến đổi trong khoang miệng như thế nào?
- c. Khi ta ăn thịt thì thịt sẽ được biến đổi trong dạ dày như thế nào?

**A. Lý thuyết**

1. Chuyển động cơ học, biểu diễn lực, sự cân bằng lực, lực ma sát, quán tính
2. Áp suất: chất rắn, chất lỏng, chất khí
3. Lực đẩy Acsimet

**B. Bài tập:**

**\* Dạng 1: Trắc nghiệm**

1. Xem các bài trắc nghiệm trong SBT Vật Lí 8: Bài 1, 2, 5, 6, 7, 8, 9, 10.

2. Một số bài cụ thể:

**Câu 1: Một ô tô chở hành khách đang chạy trên đường. Câu mô tả nào sau đây là sai:**

- A. Ô tô đứng yên so với hành khách.                      C. Ô tô đang chuyển động so với mặt đường.  
B. Hành khách đang đứng yên so với ô tô.              D. Hành khách đang chuyển động so với người lái xe.

**Câu 2: Vận tốc của xe máy là 40km/h, của tàu hỏa là 11,6m/s, của ô tô là 14m/s. Cách sắp xếp theo thứ tự vận tốc tăng dần nào sau đây là đúng?**

- A. Tàu hỏa – ô tô – xe máy.                                  C. Xe máy – Tàu hỏa – ô tô.  
B. Tàu hỏa – Xe máy – ô tô.                                D. Xe máy – ô tô – tàu hỏa.

**Câu 3: Hai lực cân bằng là hai lực:**

- A. Cùng tác dụng lên một vật, cùng phương, chiều ngược nhau, cường độ bằng nhau.  
B. Cùng phương, ngược chiều, tác dụng lên một vật, cường độ khác nhau.  
C. Phương nằm trên một đường thẳng, chiều khác nhau, cường độ như nhau.  
D. Cùng tác dụng lên một vật, phương nằm trên một đường thẳng, chiều ngược nhau, cường độ bằng nhau.

**Câu 4: Một xe khách đang chuyển động trên đường thẳng thì phanh đột ngột, hành khách trên xe sẽ:**

- A. Nghiêng người sang trái.                                C. Bị nghiêng người sang phải.  
B. Sẽ bị ngã ra phía sau.                                 D. Bị ngã người ra phía trước.

**Câu 5: Cách làm nào sau đây làm giảm lực ma sát:**

- A. Tăng độ nhám mặt tiếp xúc.                            C. Tăng lực ép lên mặt tiếp xúc.  
B. Tăng độ nhẵn giữa mặt tiếp xúc.                    D. Tăng diện tích bề mặt tiếp xúc.

**Câu 6: Áp lực là:**

- A. Lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.  
B. Lực ép có phương song song với mặt bị ép.  
C. Lực ép có phương tạo với mặt bị ép một góc bất kì.  
D. Lực ép có phương trùng với mặt bị ép.

**Câu 7: Khi đoàn tàu đang đứng yên trên đường ray nằm ngang thì áp lực có độ lớn bằng lực nào?**

- A. Lực kéo do đầu tàu tác dụng lên toa tàu.

*Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!*

- B. Trọng lực của tàu.  
 C. Lực ma sát giữa tàu và đường ray.  
 D. Cả 3 lực trên.

**Câu 8: Công thức nào sau đây là công thức tính áp suất?**

- A.  $p = F/S$                       B.  $p = F.S$                       C.  $p = P/S$                       D.  $p = d.V$

**Câu 9: Muốn tăng áp suất thì:**

- A. giảm diện tích mặt bị ép và giảm áp lực theo cùng tỉ lệ.  
 B. giảm diện tích mặt bị ép và tăng áp lực.  
 C. tăng diện tích mặt bị ép và tăng áp lực theo cùng tỉ lệ.  
 D. tăng diện tích mặt bị ép và giảm áp lực.

**Câu 10: Điều nào sau đây đúng khi nói về áp suất chất lỏng?**

- A. Chất lỏng gây áp suất theo mọi phương.  
 B. Áp suất tác dụng lên thành bình không phụ thuộc diện tích bị ép.  
 C. Áp suất gây ra do trọng lượng của chất lỏng tác dụng lên một điểm tỉ lệ nghịch với độ sâu.  
 D. Nếu cùng độ sâu thì áp suất như nhau trong mọi chất lỏng khác nhau.

**Câu 11: Công thức tính áp suất chất lỏng là:**

- A.  $p = d/h$                       B.  $p = d.h$                       C.  $p = d.V$                       D.  $p = h/d$

**Câu 12: Trong các kết luận sau, kết luận nào không đúng về bình thông nhau?**

- A. Bình thông nhau là bình có 2 hoặc nhiều nhánh thông nhau.  
 B. Tiết diện của các nhánh bình thông nhau phải bằng nhau.  
 C. Trong bình thông nhau có thể chứa 1 hoặc nhiều chất lỏng khác nhau.  
 D. Trong bình thông nhau chứa cùng 1 chất lỏng đứng yên, các mực chất lỏng ở các nhánh luôn ở cùng một độ cao.

**Câu 13: Một tàu ngầm đang di chuyển dưới biển. Áp kế đặt ở ngoài vỏ tàu chỉ áp suất 202000 N/m<sup>2</sup>. Một lúc sau áp kế chỉ 860000 N/m<sup>2</sup>. Tính độ sâu của tàu ngầm ở hai thời điểm trên biết trọng lượng riêng của nước biển bằng 10300 N/m<sup>2</sup>.**

- A. 196m; 83,5m      B. 160m; 83,5m      C. 169m; 85m      D. 85m; 169m

**Câu 14: Hút bốt không khí trong một vỏ hộp đựng sữa bằng giấy, ta thấy vỏ hộp giấy bị bẹp lại vì:**

- A. việc hút mạnh đã làm bẹp hộp.  
 B. áp suất bên trong hộp tăng lên làm cho hộp bị biến dạng.  
 C. áp suất bên trong hộp giảm, áp suất khí quyển ở bên ngoài hộp lớn hơn làm nó bẹp.  
 D. khi hút mạnh làm yếu các thành hộp làm hộp bẹp đi.

**Câu 15: Áp suất khí quyển thay đổi như thế nào khi độ cao càng tăng?**

- A. Càng tăng  
 B. Càng giảm  
 C. Không thay đổi  
 D. Có thể vừa tăng, vừa giảm

**Câu 16: Một vật ở trong nước chịu tác dụng của những lực nào?**

- A. Lực đẩy Ác-si-mét.  
 B. Lực đẩy Ác-si-mét và lực ma sát.

*Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!*



- C. Trọng lực.
- D. Trọng lực và lực đẩy Ác-si-mét.

**Câu 17: Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên một vật nhúng trong chất lỏng bằng:**

- A. Trọng lượng của vật.
- B. Trọng lượng của chất lỏng.
- C. Trọng lượng phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.
- D. Trọng lượng của phần vật nằm dưới mặt chất lỏng.

**Câu 18: Một thỏi nhôm và một thỏi thép có thể tích bằng nhau cùng được nhúng chìm trong nước. Nhận xét nào sau đây là đúng?**

- A. Thỏi nào nằm sâu hơn thì lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên thỏi đó lớn hơn.
- B. Thép có trọng lượng riêng lớn hơn nhôm nên thỏi thép chịu tác dụng của lực đẩy Ác-si-mét lớn hơn.
- C. Hai thỏi nhôm và thép đều chịu tác dụng của lực đẩy Ác-si-mét như nhau vì chúng cùng được nhúng trong nước như nhau.
- D. Hai thỏi nhôm và thép đều chịu tác dụng của lực đẩy Ác-si-mét như nhau vì chúng chiếm thể tích trong nước như nhau.

**\* Dạng 2: Bài tập tự luận**

**1. Xem các bài trong SBT Vật Lí 8: Bài 7.3; 7.15; 8.3; 8.12; 9.3;**

**2. Một số bài cụ thể:**

**Bài 1:** Đặt một bao gạo 50kg lên một cái bàn có bốn chân nặng 15kg. Tính áp suất mà các chân bàn tác dụng lên sàn nhà biết diện tích tiếp xúc của mỗi chân bàn là  $8\text{cm}^2$ ?

**Bài 2:** Tiết diện pittông nhỏ của một cái kích dùng dầu là  $1,3\text{ cm}^2$ , tiết diện của pittông lớn là  $1,6\text{ dm}^2$ . Người ta dùng cái kích nâng để nâng một vật nặng 3200N, hỏi phải tác dụng một lực có độ lớn là bao nhiêu lên pittông nhỏ?

**Bài 3:** Ba quả cầu làm bằng ba chất: sắt, đồng, thép có thể tích như nhau.

- a. Hãy so sánh lực đẩy Acsimet tác dụng lên ba quả cầu khi cùng nhúng chúng ngập trong nước? (Giải thích)
- b. Nhúng lần lượt ba quả cầu trên vào các chất lỏng là nước, rượu, dầu. Hãy so sánh lực đẩy Acsimet tác dụng lên chúng, biết  $d_{\text{nước}} = 10000\text{ N/m}^3$ ;  $d_{\text{rượu}} = 8000\text{ N/m}^3$ ;  $d_{\text{dầu}} = 8000\text{ N/m}^3$ .
- c. Nếu quả cầu sắt có thể tích là  $3\text{ dm}^3$  được nhúng chìm trong nước thì hãy tính độ lớn lực đẩy Acsimet tác dụng lên quả cầu đó?

*Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!*

TRƯỜNG THCS GIA THUY  
TỔ TỰ NHIÊN 2

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I  
MÔN: HÓA HỌC - KHỐI: 8  
Năm học: 2022 - 2023

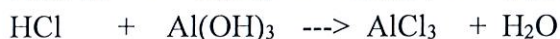
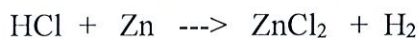
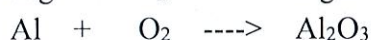
**I. NỘI DUNG ÔN TẬP**

- Chương 1. Chất – Nguyên tử - Phân tử
- + Công thức hoá học.
- + Hoá trị.
- Chương 2. Phản ứng hóa học.
- Chương 3. Mol và tính toán hóa học.
- + Mol.
- + Công thức chuyển đổi.
- + Tỉ khối chất khí.
- + Tính theo công thức hoá học.

**II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI ÔN TẬP THAM KHẢO**

**Bài 1.** Khái niệm: Hiện tượng vật lí, hiện tượng hoá học, phản ứng hoá học, định luật bảo toàn khối lượng, mol, khối lượng mol, thể tích mol chất khí.

**Bài 2.** Cho các sơ đồ phản ứng



- Lập PTHH và cho biết tỉ lệ số nguyên tử, số phân tử giữa các chất trong phản ứng?

**Bài 3.** Tính khối lượng của

a. 0,5 mol phân tử  $\text{H}_2\text{O}$

b. 1,5 mol nguyên tử Fe

c. 2,24 lít khí  $\text{CO}_2$  (đktc)

d.  $3 \cdot 10^{23}$  phân tử MgO

**Bài 4. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MINH HỌA**

*Chọn phương án trả lời đúng trong các câu sau*

**Câu 1.** Hiện tượng vật lí là

A. cồn để trong lọ không kín bị bay hơi.

B. đường cháy thành than.

C. cacbon cháy sinh ra khí cacbon đioxit.

D. cho kẽm vào dung dịch axit clohidric ta thấy có chất khí thoát ra.

**Câu 2.** Hiện tượng hóa học là

A. Dây sắt được cắt nhỏ thành từng đoạn và tán thành đinh.

B. Cho đường vào nước rồi khuấy đều ta được dung dịch nước đường.

C. Gạo nấu chín thành cơm.

D. Lưu huỳnh cháy sinh ra khí lưu huỳnh đioxit.

**Câu 3.** Cho 13 g kẽm (Zn) tác dụng vừa đủ với 14,6 g axit clohidric (HCl), sau phản ứng ta thu được 27,2 g kẽm clorua ( $\text{ZnCl}_2$ ) và khí hidro. Khối lượng khí hidro thu được là

A. 0,2 gam.

B. 0,4 gam.

C. 0,1gam.

D. 2 gam.

**Câu 4.** Công thức hóa học viết đúng là

*Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thuy ôn tập và làm bài thật tốt!*

A.  $\text{Al}_2\text{O}_3$ .                      B.  $\text{MgCl}_2$ .                      C.  $\text{Ca}_2\text{SO}_4$ .                      D.  $\text{NaO}$ .

**Câu 5.** Khí  $\text{SO}_2$  nặng hay nhẹ hơn không khí bao nhiêu lần?

A. Nặng hơn không khí 2,2 lần.                      B. Nhẹ hơn không khí 3 lần.  
C. Nặng hơn không khí 2,4 lần.                      D. Nhẹ hơn không khí 2 lần.

**Câu 6.** Cho Natri ( $\text{Na}$ ) vào nước ta thu được Natri hidroxit( $\text{NaOH}$ ) và khí hidro. Phương trình hóa học viết đúng là

A.  $\text{Na}_2 + 2\text{H}_2\text{O} \longrightarrow 2\text{NaOH} + \text{H}_2$ .  
B.  $2\text{Na} + 2\text{H}_2\text{O} \text{ -----} \rightarrow 2\text{NaOH} + \text{H}_2$ .  
C.  $2\text{Na} + 2\text{H}_2\text{O} \longrightarrow 2\text{NaOH} + \text{H}_2$ .  
D.  $2\text{Na} + 2\text{H}_2\text{O} \longrightarrow 2\text{NaOH} + 2\text{H}$ .

**Câu 7.** Cho sơ phản ứng sau



Chất cần điền vào chỗ trống để có PTHH đúng là

A.  $\text{H}_2$ .                                      B.  $\text{O}_2$ .                                      C.  $\text{H}_2\text{O}$ .                                      D.  
 $\text{H}_2\text{O}$ .

**Câu 8.** 2,24 lít khí  $\text{H}_2$  (ở đktc) có khối lượng là

A. 0,2 gam.                                      B. 2 gam.                                      C. 4,48 gam.                                      D. 0,1 gam.

**Câu 9.** Thể tích ở đktc của 6,4 gam khí  $\text{SO}_2$  là

A. 22,4 lít.                                      B. 4,48 lít.                                      C. 64 lít.                                      D. 2,24 lít.

**Câu 10.** Khối lượng của  $9 \cdot 10^{23}$  phân tử  $\text{H}_2\text{SO}_4$  là

A. 98 gam.                                      B. 147 gam.                                      C. 14,7 gam.                                      D.  $147 \cdot 10^{23}$  gam.

*Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!*



TRƯỜNG THCS GIA THUY  
TỔ TỰ NHIÊN 2

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn: Công nghệ 8

Năm học: 2022 - 2023

**I. NỘI DUNG (PHẠM VI) ÔN TẬP:** Ôn tập lại kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 31 – SGK Công nghệ 8

**II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:** (Căn cứ vào các câu hỏi tự luận dưới đây để trả lời các câu hỏi cả trắc nghiệm và tự luận của đề thi)

**Câu 1.** Nêu khái niệm về hình chiếu? Mỗi phép chiếu đã học có đặc điểm gì? Tên gọi và vị trí các hình chiếu trên bản vẽ như thế nào?

**Câu 2.** Thế nào là bản vẽ chi tiết? Bản vẽ chi tiết dùng để làm gì? Cách đọc bản vẽ chi tiết?

**Câu 3:** Hãy nêu tên và chỉ ra công dụng từng dụng cụ của đo và kiểm tra, dụng cụ tháo và lắp, dụng cụ kẹp chặt, dụng cụ gia công?

**Câu 4:** Chi tiết máy được lắp ghép với nhau như thế nào? Nêu đặc điểm của từng loại mối ghép?

**Câu 5.** Tại sao máy và thiết bị cần phải truyền và biến đổi chuyển động?

**Câu 6.** Cho bộ truyền động đai: Bánh dẫn 1 có đường kính 20cm, bánh bị dẫn 2 có đường kính là 10cm.

a) Tính tỉ số truyền I của bộ truyền động đai?

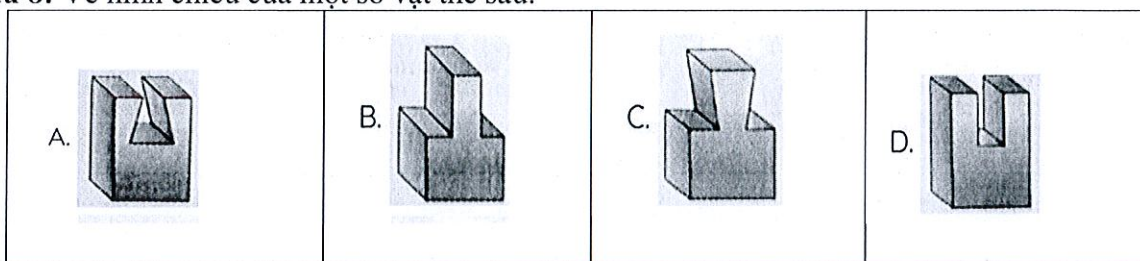
b) Hãy xác định tốc độ quay của bánh bị dẫn 2, biết rằng bánh dẫn 1 quay với tốc độ 15 vòng/phút.

**Câu 7:** Đĩa xích của một xe đạp có 50 răng, đĩa líp có 20 răng

a) Tính tỉ số truyền i của bộ truyền chuyển động trên.

b) Nếu đĩa xích quay được 50 vòng thì đĩa líp quay được bao nhiêu vòng?

**Câu 8:** Vẽ hình chiếu của một số vật thể sau:



Tổ Tự nhiên 1



Trần Thị Hải

Tổ Tự nhiên 2



Nguyễn T Phương Thảo

Tổ Xã hội



Trương T Thanh Xuân

Tổ Năng khiếu



Nguyễn T Thu Hương



*Phùng Thị Hồng Thanh*

*Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!*